

Tuần GD: 5/19/2025 - 5/23/2025

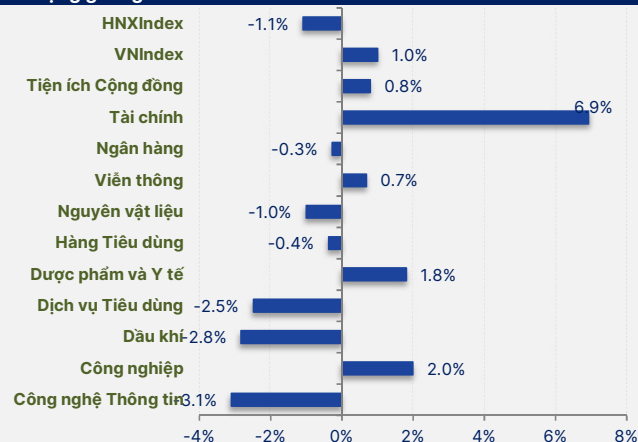
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,314.46	↑ 1.0%	216.32	↓ -1.1%
KLGD (trCP)	4,826.29	↓ -2.7%	342.26	↓ -21.6%
GTGD (tỷ VND)	114,596.57	↓ -4.3%	5,409.27	↓ -18.3%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

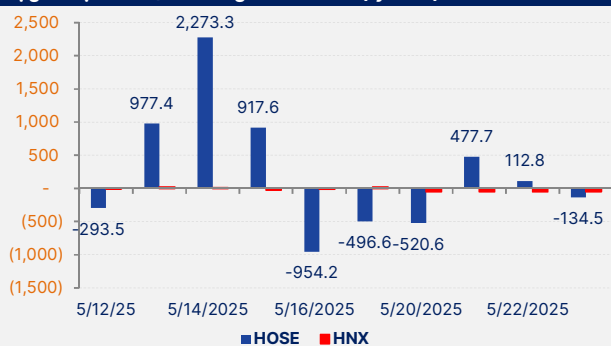
-190,677.7	HCM	VIX	232,644.4
-197,834.6	SSI	VIC	253,866.5
-252,082.1	VRE	MBB	293,672.3
-678,414.8	FPT	STB	519,195.1
-1,176,319.2	VHM	FUEVFNVD	570,670.2

GT Bán: -13,666.96 **GT Mua:** 13,105.80

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 02 tuần tăng điểm tốt vượt lên kháng cự quan trọng 1.300 điểm, vùng giá cao nhất năm 2024. VN-INDEX trong tuần này tiếp tục hướng đến vùng giá cao nhất tháng 03/2025 và áp lực điều chỉnh đã gia tăng trong những phiên cuối tuần. Kết tuần VN-INDEX tăng +1,0% lên mức 1.314,46 điểm. Vượt lên mốc tâm lý 1.300 điểm, quay trở lại vùng đỉnh tháng 03/2025, trước thời điểm giảm mạnh sau thông tin áp thuế của Mỹ. Trong khi VN30 tích cực hơn, tăng 1,80% lên mức 1.409,40 điểm, vượt vùng 1.400 điểm, đỉnh giá cao nhất tháng 03/2025.

Độ rộng thị trường phân hóa khá mạnh. Nổi bật ở nhóm mã bất động sản, điện, cảng, phân bón và xây dựng, nhựa... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh ở nhóm công nghệ - viễn thông, khu công nghiệp, chứng khoán, thủy sản... sau giai đoạn phục hồi tốt. Thanh khoản thị trường giảm, với khối lượng giao dịch tăng giảm nhẹ -2,7% trên HOSE. Thị trường phân hóa mạnh, áp lực bán điều chỉnh đang tương đối bình thường ở nhiều mã sau giai đoạn phục hồi và vẫn duy trì những cơ hội tăng giá tốt. Khối ngoại sau tuần mua ròng, bán ròng với giá trị -561,2 tỷ đồng HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2506 +22,30 điểm (+1,61%), đóng cửa tại 1.406,50 điểm. Chênh lệch -2,90 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là 411F7000 VN30F2509 VN30F2512 chênh lệch từ -3,40 điểm đến -7,50 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +29,20% so với tuần trước, và cao mức trung bình 20 tuần. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2506 dự kiến dao động trong vùng 1.400 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 47.569 cao hơn so với tuần gần nhất là 35.279 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên hỗ trợ gần nhất 1.300 điểm. Áp lực bán đã gia tăng mạnh hơn khi VN-INDEX gặp vùng đỉnh cũ, giá cao nhất tháng 3/2025. Diễn biến này đã được cập nhật trong các báo cáo trước, với áp lực điều chỉnh ở các nhóm mã khác vẫn đang tương đối bình thường và nhiều mã vẫn luân phiên phục hồi, tích lũy tốt. Trong phiên cuối tuần thanh khoản giảm khá mạnh khi áp lực vùng giá cao gia tăng, lực cầu giá lên giảm khá mạnh. Cho thấy tâm lý trở nên thận trọng hơn khi VN-INDEX đã có giai đoạn tăng giá tốt dưới ảnh hưởng của VN30 và nhóm cổ phiếu Vingroup. Ngắn hạn VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.300 điểm.

Thị trường đang phục hồi trở lại vùng giá trước thời điểm công bố thuế quan. Kết quả đàm phán thương mại như thế nào thì mức thuế quan cũng sẽ được áp đặt. Ảnh hưởng đến các cân đối vĩ mô, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện tại nhiều mã vẫn có vùng giá tương đối hợp lý so với các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Tuy nhiên chỉ số VNI-INDEX đã lại vùng giá đỉnh cũ 1.320-1.340 điểm. Chúng tôi cho rằng đây không phải là vùng giá hấp dẫn để giải ngân thêm. Các vị thế giải ngân cần chọn lọc cẩn trọng, phụ thuộc vào triển vọng tăng trưởng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DBC	27.90	26.8-27.5	31-32	25.5	7.1	11.0%	600.0%	Theo dõi giải ngân
PVT	21.60	20.5-21.5	26.5-27.5	19.5	7.1	10.0%	-6.9%	Theo dõi giải ngân
TCB	30.15	26.5-27.4	30-31	25.5	10.0	1.1%	-4.4%	Theo dõi giải ngân
FPT	117.10	112-115	135-140	105	20.8	13.9%	20.9%	Theo dõi giải ngân
FRT	163.30	165-170	190-200	155	49.8	29.1%	333.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

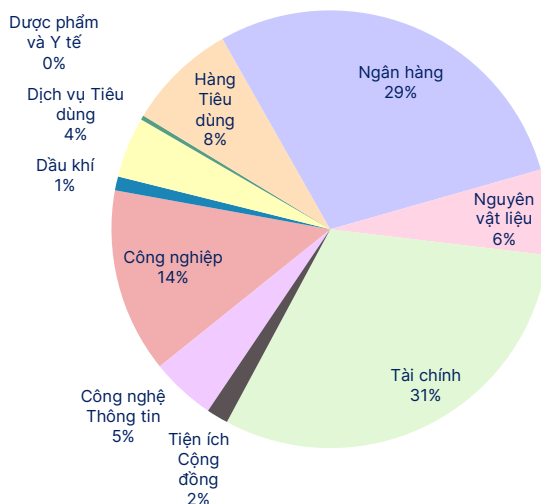
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
22/4/2025	PVS	26.00	24.6	29-30	26.5	5.7%	Nắm giữ
23/4/2025	CLX	15.79	15.8	20-21	15	-0.1%	Nắm giữ
24/4/2025	SAB	49.45	49	62-64	49	0.9%	Nắm giữ
24/4/2025	BVH	49.65	45	56-58	48	10.3%	Nắm giữ
5/5/2025	BFC	47.00	42.5	46-47	44	10.6%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

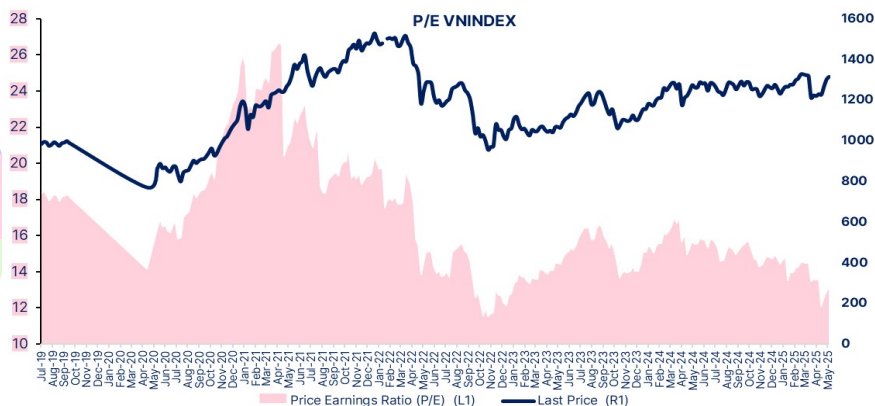
Thủ tướng: Xây dựng trung tâm tài chính quốc tế 'đã làm phải chắc, phải thẳng'	Thủ tướng nêu rõ, để đạt mục tiêu đề ra trong xây dựng trung tâm tài chính quốc tế thì môi trường pháp lý phải cạnh tranh, minh bạch, tiến bộ, thông thoáng; hạ tầng phải hiện đại, tiên tiến, thông suốt, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp xu thế thế giới và điều kiện cụ thể, hoàn cảnh Việt Nam; nhân lực phải chuyên nghiệp, chất lượng cao; có các điều kiện cần thiết để vận hành trung tâm; quản trị phải thông minh, hiện đại, phù hợp. Thủ tướng nêu rõ, tất cả những điểm này phải vượt trội so với các trung tâm tài chính hiện có trong khu vực và trên thế giới; đặc biệt là bảo đảm quyền tài sản, bảo đảm tự do, sáng tạo trong kinh doanh, tự do đi lại, ra vào thuận tiện, có chính sách visa thuận lợi với những người cần khuyến khích, tạo môi trường sống vượt trội, thuận lợi, an toàn. Các mục tiêu là thu hút vốn cho phát triển đất nước nhanh, xanh, bền vững, đặc biệt là vốn trung và dài hạn; tạo môi trường kinh doanh cho các nhà đầu tư, thiết lập và cung ứng các dịch vụ tài chính hiện đại cho thế giới; phát triển đồng tiền số phù hợp xu thế phát triển chung và điều kiện Việt Nam; bảo đảm tự do luân chuyển dòng vốn và lợi nhuận hợp pháp phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam, đồng thời không để lợi dụng, thao túng đưa nguồn lực của Việt Nam ra bên ngoài trái quy định. Thủ tướng lưu ý, tự do hóa các hoạt động kinh doanh nhưng có lộ trình phù hợp với nền kinh tế; cắt bỏ tất cả các loại giấy phép sau khi đã có quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn và tăng cường hậu kiểm; vận hành trung tâm theo cơ chế thị trường, tôn trọng quy luật cạnh tranh, cung cầu và quy luật giá trị, có sự quản lý thống nhất của Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; có tòa án chuyên biệt tại trung tâm.
Thủ tướng yêu cầu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến	Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, đến ngày 20 tháng 5 năm 2025, các bộ, ngành, địa phương đã tổng hợp, thống kê, công bố tổng số 6.358 TTHC (gồm: 5.801 TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; 557 TTHC được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của địa phương), có 4.377 TTHC (chiếm 68,8%) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; 8.977 điều kiện kinh doanh; 3.086 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành; 886 tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến thực hiện TTHC sản xuất, kinh doanh; 640 chế độ báo cáo của doanh nghiệp; tổng số chi phí tuân thủ TTHC hằng năm là hơn 120 nghìn tỷ đồng/năm; tổng thời gian giải quyết của 4.377 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
Thủ tướng: Xử lý hơn 2.200 dự án tồn đọng, 'đã có bệnh thì phải chữa, phải mổ xẻ, phải đau đớn'	Thủ tướng cho biết, theo thống kê các địa phương gửi, có hơn 2.200 dự án tồn đọng. Nếu tháo gỡ những dự án này sẽ giải phóng được hơn 230 tỷ USD, bằng 50% tổng GDP của cả nước. Thủ tướng cho rằng, tình hình thay đổi thì cơ chế, chính sách cũng phải thay đổi. Đây là “căn bệnh” và đã có bệnh thì phải chữa, phải mổ xẻ, phải đau đớn, chịu mất máu, mất tiền. Khi giải quyết bất cập, Thủ tướng cho rằng, không thể thu về 100% mà phải chấp nhận mất mát. “Chúng ta phải chấp nhận đau đớn, mất mát và coi đó là học phí. Việc này cho chúng ta bài học mới, kinh nghiệm mới, không thể không làm, mà đã làm phải có thiệt thòi”, Thủ tướng nhấn mạnh.
Sau Vingroup và Masan, SK sẽ bán toàn bộ vốn tại Imexpharm cho một công ty Trung Quốc với giá trung bình 57.400 đồng/cp	Ngày 22/5, Livzon Pharmaceutical Group Inc (Trung Quốc) công bố giao dịch mua lại một công ty Việt Nam. Theo công bố, công ty con gián tiếp của Livzon Pharmaceutical Group và bên bán đã ký thỏa thuận mua bán tổng cộng 99.839.990 cổ phiếu IMP chiếm 64,81% cổ phiếu đã phát hành của CTCP Dược phẩm Imexpharm (IMP). Nguyên nhân mua lại được cho biết là do việc mua lại sẽ đặt nền tảng vững chắc cho việc mở rộng hơn nữa của Tập đoàn vào các thị trường nước ngoài, hỗ trợ cho chiến lược quốc tế hóa và phát triển bền vững trong lĩnh vực dược phẩm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	475,438	17.6%	4,063	14.0	2.3
VIC	353,689	6.9%	2,823	32.8	2.2
VHM	279,715	15.5%	7,767	8.8	1.3
BID	252,769	17.5%	3,643	9.9	1.6
TCB	215,478	14.5%	3,013	10.1	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	352,358,100	16.6%	2,363	5.7	0.9
VIX	306,381,600	6.1%	703	19.3	1.2
VPB	220,918,200	11.1%	2,030	9.0	1.0
TCB	159,679,433	14.5%	3,013	10.1	1.4
NVL	147,934,200	-14.5%	-3,247	-	0.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	36.99%	-34.3%	-3,394	-	0.7
DQC	34.62%	-14.3%	-4,351	-	0.4
HAH	19.52%	21.3%	6,582	11.6	2.2
VHM	18.62%	15.5%	7,767	8.8	1.3
TEG	16.95%	0.4%	48	119.4	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TDH	-17.85%	-138.4%	-2,627	-	7.1
BCG	-15.86%	0.7%	104	28.4	0.2
DHM	-13.64%	0.2%	24	291.4	0.7
MDG	-11.03%	18.1%	2,157	6.0	1.0
VPL	-10.59%	11.4%	1,484	62.0	4.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	17,782,500	N/A	N/A	N/A	N/A
VIX	17,224,215	6.1%	703	19.3	1.2
STB	12,461,210	20.4%	5,767	7.1	1.3
MBB	11,826,029	21.7%	4,048	6.1	1.2
VND	9,085,935	7.8%	1,019	15.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-21,096,051	15.5%	7,767	8.8	1.3
SHB	-11,915,199	16.6%	2,363	5.7	0.9
VRE	-9,896,187	10.1%	1,844	13.7	1.3
SSI	-8,433,897	11.3%	1,545	15.1	1.7
HCM	-7,447,070	9.5%	1,389	18.4	1.8

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
VSM	26/05/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1
VSM	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
OCH	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HVN	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KOS	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
L62	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CVN	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MCO	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
OGC	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VNZ	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BGE	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VE4	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PVP	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DRG	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CTX	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CST	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HGM	26/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
TDF	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PEC	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PRC	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ABI	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
RTB	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
EPH	26/05/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
NSS	26/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
GLT	26/05/2025	Giao dịch bổ sung - 406,564 CP
BCF	27/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
NHA	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
PGS	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCG	27/05/2025	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch
TCĐ	27/05/2025	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch
HII	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
L10	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HAM	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
TV2	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
EMG	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TTS	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VE3	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BDT	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SBB	27/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
LLM	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
BNA	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
NBW	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
ONE	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
XHC	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
SKG	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PTH	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
CAG	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HAC	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HAC	27/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
MVB	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HC3	27/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MTS	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
QPH	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
VBC	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
CMG	27/05/2025	Giao dịch bổ sung - 412,300 CP
SDJ	28/05/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
CCV	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,630 đồng/CP
HAH	28/05/2025	Giao dịch bổ sung - 8,551,327 CP
ACV	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
BMK	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
DFF	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
DPR	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
VRC	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
SRA	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
VLW	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên
TNW	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
VTD	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HAH	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
DDG	28/05/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
TDW	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
HTI	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
VIP	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
L18	29/05/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2
TTC	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
TMB	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
MCM	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TOW	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,050 đồng/CP
DHP	29/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NVP	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 325 đồng/CP

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (3)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
DIG	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
AMV	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NQN	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
GLT	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DDH	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DVP	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SPM	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
LIG	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TGG	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MNB	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BRS	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VGG	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BCB	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,810 đồng/CP
PLC	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HLS	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DTK	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VLP	29/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
QSP	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CCC	29/05/2025	Giao dịch lần đầu - 134,402 CP
BVL	29/05/2025	Giao dịch bổ sung - 5,031,761 CP
AAA	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BSP	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTN	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BTV	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SCS	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
IN4	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ISH	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VTO	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MH3	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CEN	30/05/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
GLW	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DVP	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn